**CÁC BIỂU MẪU QUẢN LÝ ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ DO TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG QUẢN LÝ**

**PHỤ LỤC I**

*Mẫu T1.* Đề xuất đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T2.* Bản nhận xét đề xuất đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T3.* Phiếu đánh giá đề xuất đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T4.* Biên bản kiểm phiếu họp Hội đồng tư vấn xác định đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T5.* Biên bản họp Hội đồng tư vấn xác định đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T6.* Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T7.* Tiềm lực khoa học của đơn vị, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn đơn vị, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T8.* Bản nhận xét hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T9.* Phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị và cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T10*. Biên bản kiểm phiếu họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn đơn vị, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T11.* Biên bản họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn đơn vị, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T12.* Hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T13.* Báo cáo tình hình thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T14.* Biên bản kiểm tra tình hình thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T15.* Điều chỉnh đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T16.* Bản nhận xét thanh lý đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T17.* Biên bản họp Hội đồng thanh lý đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T18.* Phiếu đánh giá cấp Đơn vị đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T19.* Biên bản họp Hội đồng đánh giá cấp Đơn vị đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T20.* Thông tin kết quả nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T21.* Thông tin kết quả nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở bằng tiếng Anh

*Mẫu T22*. Bản giải trình chỉnh sửa đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T23.* Danh sách giới thiệu thành viên Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Trường đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T24.* Phiếu nhận xét kết quả thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T25.* Phiếu đánh giá, nghiệm thu cấp Trường đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T26.* Biên bản kiểm phiếu họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Trường đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T27.* Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Trường đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T28.* Bản giải trình hoàn thiện hồ sơ đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T29*. Giấy xác nhận hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ

*Mẫu T30.* Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

**PHỤ LỤC II**

*Mẫu T1***.** Trang bìa của báo cáo tổng kết đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

*Mẫu T2***.** Trang bìa phụ của báo cáo tổng kết đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

M*ẫu T1. Đề xuất đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

**ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**1. Tên đề tài:**

**2. Lĩnh vực nghiên cứu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Khoa học tự nhiên | □ | Khoa học nông nghiệp | □ |
| Khoa học kỹ thuật và công nghệ | □ | Khoa học xã hội | □ |
| Khoa học y, dược | □ | Khoa học nhân văn | □ |

**3. Tính cấp thiết:**

**4. Mục tiêu:**

**5. Phương pháp nghiên cứu:**

**6. Nội dung chính:**

**7. Sản phẩm:**

7.1. Sản phẩm khoa học:

Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài:

Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước:

Số lượng sách xuất bản:

7.2. Sản phẩm đào tạo: đào tạo sau đại học, đào tạo đại học.

7.3. Sản phẩm ứng dụng: Mô tả tóm tắt về sản phẩm dự kiến, phạm vi, khả năng và địa chỉ ứng dụng,...

7.4. Các sản phẩm khác:

**8. Địa chỉ ứng dụng:**

**9. Hiệu quả mang lại:**

**10. Kinh phí:**

**11. Thời gian nghiên cứu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của đơn vị** | *Ngày    tháng    năm*  **Cá nhân đề xuất** |

*Mẫu T2. Bản nhận xét đề xuất đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----------------**

**BẢN NHẬN XÉT  
ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

Họ và tên:

Tên đề tài đề xuất:

**I. NHẬN XÉT ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI**

1.1 Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài

1.2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

1.3. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

1.4. Nội dung nghiên cứu chính của đề tài

1.5. Khả năng không trùng lặp của đề tài khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ đã bảo vệ

1.6. Sản phẩm của đề tài

1.7. Địa chỉ ứng dụng và hiệu quả mang lại của đề tài

1.8. Kinh phí thực hiện đề tài

**Kiến nghị của thành viên Hội đồng:** (đánh dấu X vào 1 trong 2 ô dưới đây)

□ Đề nghị thực hiện

□ Đề nghị không thực hiện

**II. DỰ KIẾN ĐỀ TÀI ĐẶT HÀNG**

**Tên đề tài:**

**Định hướng mục tiêu:**

**Sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm:**

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày ... tháng ... năm 20... (ký, họ và tên)* |

*Mẫu T3. Phiếu đánh giá đề xuất đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ**  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHĐN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**1. Tên đề tài:**

**2. Đánh giá của thành viên Hội đồng (đánh dấu X vào 1 trong 2 ô):**

2.1. Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài

Đạt yêu cầu □                Hoặc không đạt yêu cầu □

2.2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

Đạt yêu cầu □                Hoặc không đạt yêu cầu □

2.3. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

Đạt yêu cầu □                Hoặc không đạt yêu cầu □

2.4. Nội dung nghiên cứu chính của đề tài

Đạt yêu cầu □                Hoặc không đạt yêu cầu □

2.5. Khả năng không trùng lắp của đề tài với các đề tài khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

Đạt yêu cầu □                Hoặc không đạt yêu cầu □

2.6. Sản phẩm của đề tài

Đạt yêu cầu □                Hoặc không đạt yêu cầu □

2.7. Địa chỉ ứng dụng và hiệu quả mang lại của đề tài

Đạt yêu cầu □                Hoặc không đạt yêu cầu □

2.8. Kinh phí thực hiện đề tài

Đạt yêu cầu □                Hoặc không đạt yêu cầu □

**Kết luận chung:**

Đề nghị thực hiện □       Đề nghị không thực hiện □

|  |  |
| --- | --- |
|  | *ngày    tháng     năm (ký, họ và tên)* |

*Mẫu T4. Biên bản kiểm phiếu họp Hội đồng tư vấn xác định đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ**  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHĐN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Số thành viên tham gia bỏ phiếu:

2. Kết quả bỏ phiếu

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên đề tài** | **Kết quả bỏ phiếu** | | **Kết luận chung** | |
| **Thực hiện** | **Không thực hiện** | **Thực hiện** | **Không thực hiện** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Các thành viên Ban kiểm phiếu** *(Họ, tên và chữ ký của từng thành viên)* | **Trưởng Ban kiểm phiếu** *(Họ, tên và chữ ký)* |

*Mẫu T5. Biên bản họp Hội đồng tư vấn xác định đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: | *Đà Nẵng, ngày  tháng  năm* |

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Tên đề tài:

2. Quyết định thành lập Hội đồng:

3. Ngày họp:

4. Địa điểm:

5. Thành viên Hội đồng: Tổng số:                       Có mặt:                        Vắng mặt:

Khách mời dự:

Kết quả bỏ phiếu đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| - Số phiếu đánh giá ở mức “Thực hiện”:  - Đánh giá chung: Thực hiện  | Số phiếu đánh giá ở mức “Không thực hiện”:  Không thực hiện  |

***Ghi chú:*** *Đánh giá chung ở mức “Thực hiện” nếu trên 2/3 thành viên có mặt của Hội đồng đề nghị “Thực hiện”.*

8. Kết luận của Hội đồng:

8.1. Đề nghị thực hiện hoặc đề nghị không thực hiện:

Lý do đề nghị không thực hiện:

8.2. Đề nghị đề tài giao cho đơn vị, cá nhân chủ trì đề tài thực hiện:

Tên đề tài:

Định hướng mục tiêu:

Phương pháp nghiên cứu:

Sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm:

|  |  |
| --- | --- |
| **Chủ tịch Hội đồng** *(ký, họ và tên)* | **Thư ký** *(ký, họ và tên)* |

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

*Mẫu T6. Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. TÊN ĐỀ TÀI** | | | | | | | | | | | **2. MÃ SỐ** | | | | | | | |
| **3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Khoa học Tự nhiên | □ | Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ | □ | | Khoa học Y, dược | □ | Khoa học Nông nghiệp | □ | | Khoa học Xã hội | □ | Khoa học Nhân văn | □ | | | | | | | | | | | | **4. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Cơ bản | | | Ứng dụng | | | Triển khai | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | | | | | | | |
| **5. THỜI GIAN THỰC HIỆN** ......... tháng  Từ tháng … năm ... đến tháng … năm ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **6. ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI**  Tên đơn vị chủ trì:  Điện thoại:  E-mail:  Địa chỉ:  Họ và tên thủ trưởng đơn vị chủ trì: | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **7. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**   Họ và tên:   Chức danh khoa học:   Địa chỉ cơ quan:   Điện thoại cơ quan:   E-mail: | | | | | | | | | Học vị:  Năm sinh:  Điện thoại di động:  Fax: | | | | | | | | | |
| **8. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| TT | | | Họ và tên | Đơn vị công tác và  lĩnh vực chuyên môn | | | | | | | | | Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao | | | | Chữ ký | |
| 1  2  3 | | |  |  | | | | | | | | |  | | | |  | |
| **9. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tên đơn vị trong và ngoài nước | | | | Nội dung phối hợp nghiên cứu | | | | | | | | | | | Họ và tên người đại diện đơn vị | | | |
|  | | | |  | | | | | | | | | | |  | | | |
| **10. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 10.1. Trong nước *(phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài ở Việt Nam, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan)*  10.2. Ngoài nước *(phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài trên thế giới, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan)*  10.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu *(họ và tên tác giả; bài báo; ấn phẩm; các yếu tố về xuất bản)*  a) Của chủ nhiệm đề tài  b) Của các thành viên tham gia nghiên cứu  *(Những công trình được công bố trong 5 năm gần nhất)* | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **11. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **12. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **13. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU**  13.1. Đối tượng nghiên cứu  13.2. Phạm vi nghiên cứu | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **14. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**  14.1. Cách tiếp cận  14.2. Phương pháp nghiên cứu | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **15. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**  15.1. Nội dung nghiên cứu *(Mô tả chi tiết những nội dung nghiên cứu của đề tài)*  15.2. Tiến độ thực hiện | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| STT | | Các nội dung, công việc thực hiện | | | | Sản phẩm | | | | Thời gian (bắt đầu-kết thúc) | | | | | | | Người thực hiện | |
| 1  2  3 | |  | | | |  | | | |  | | | | | | |  | |
| **16. SẢN PHẨM** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Stt | | Tên sản phẩm | | | | | Số lượng | | | | | | | Yêu cầu chất lượng sản phẩm *(mô tả chi tiết chất lượng sản phẩm đạt được như nội dung, hình thức, các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật,...)* | | | | |
| I | | Sản phẩm khoa học (Các công trình khoa học sẽ được công bố: sách, bài báo khoa học...) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1.1 | |  | | | | |  | | | | | | |  | | | | |
| 1.2 | |  | | | | |  | | | | | | |  | | | | |
| ... | |  | | | | |  | | | | | | |  | | | | |
| II | | Sản phẩm đào tạo (Cử nhân, Thạc sỹ, Tiến sỹ,...) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2.1 | |  | | | | |  | | | | | | |  | | | | |
| 2.2 | |  | | | | |  | | | | | | |  | | | | |
| ... | |  | | | | |  | | | | | | |  | | | | |
| III | | Sản phẩm ứng dụng | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3.1 | |  | | | | |  | | | | | | |  | | | | |
| 3.2 | |  | | | | |  | | | | | | |  | | | | |
| ... | |  | | | | |  | | | | | | |  | | | | |
| **17. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG**  17.1. Phương thức chuyển giao  17.2. Địa chỉ ứng dụng  **18. TÁC ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH MANG LẠI CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**  18.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo  18.2. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan  18.3. Đối với phát triển kinh tế-xã hội  18.4. Đối với Trường và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **19. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ**  **Kinh phí thực hiện đề tài:**  Trong đó:   Ngân sách Nhà nước:   Các nguồn khác: | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Stt | Khoản chi, nội dung chi | | | | Thời gian thực hiện | | | Tổng kinh phí | | | | Nguồn kinh phí | | | | | | Ghi chú |
| Kinh phí từ NSNN | | | | Các nguồn khác | |  |
| 1 | Chi tiền công lao động trực tiếp | | | |  | | |  | | | |  | | | |  | |  |
| 2 | Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu | | | |  | | |  | | | |  | | | |  | |  |
| 3 | Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định | | | |  | | |  | | | |  | | | |  | |  |
| 4 | Chi hội thảo khoa học, công tác phí | | | |  | | |  | | | |  | | | |  | |  |
| 5 | Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu | | | |  | | |  | | | |  | | | |  | |  |
| 6 | Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu | | | |  | | |  | | | |  | | | |  | |  |
| 7 | Chi văn phòng, phẩm, thông tin liên lạc, in ấn | | | |  | | |  | | | |  | | | |  | |  |
| 8 | Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở | | | |  | | |  | | | |  | | | |  | |  |
| 9 | Chi quản lý chung | | | |  | | |  | | | |  | | | |  | |  |
| 10 | Chi khác | | | |  | | |  | | | |  | | | |  | |  |
|  | Tổng cộng | | | |  | | |  | | | |  | | | |  | |  |
|  |  | | | |  | | |  | | | |  | | | |  | |  |
|  |  | | | |  | | |  | | | |  | | | |  | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*(Dự toán chi tiết các mục chi kèm theo và xác nhận của đơn vị chủ trì (Khoa/Phòng/Trung tâm).*

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày…tháng…năm…… **Đơn vị chủ trì** (ký, họ và tên) | Ngày…tháng…năm…… **Chủ nhiệm đề tài** (ký, họ và tên) |

*Ngày…tháng…năm……***Cơ quan chủ quản duyệt  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

*Mẫu T7. Tiềm lực khoa học của đơn vị, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn đơn vị, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

**TIỀM LỰC KHOA HỌC CỦA ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN**

(Kèm theo Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở)

**A. Thông tin về chủ nhiệm và các thành viên tham gia nghiên cứu đề tài:**

**Chủ nhiệm đề tài:**

 Các hướng nghiên cứu khoa học chủ yếu:

 Kết quả nghiên cứu khoa học trong 5 năm gần đây:

  Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tên chương trình, đề tài | Chủ nhiệm | Tham gia | Mã số và cấp quản lý | Thời gian thực hiện | Kết quả nghiệm thu |
|  |  |  |  |  |  |  |

  Công trình khoa học đã công bố (chỉ nêu tối đa 5 công trình tiêu biểu nhất):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tên công trình khoa học | Tác giả/Đồng tác giả | Địa chỉ công bố | Năm công bố |
|  |  |  |  |  |

1.3. Kết quả đào tạo trong 5 năm gần đây:

*Hướng dẫn sinh viên chính quy, thạc sỹ, tiến sỹ:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tên đề tài luận văn, luận án | Đối tượng | | | Trách nhiệm | | Cơ sở đào tạo | Năm bảo vệ |
| Nghiên cứu sinh | Học viên cao học | Sinh viên chính quy (NCKH, luận văn) | Chính | Phụ |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tên sách | Loại sách | Nhà xuất bản và năm xuất bản | Chủ biên hoặc tham gia |
|  |  |  |  |  |

**2. Các thành viên tham gia nghiên cứu** *(mỗi thành viên chỉ nêu tối đa 3 công trình tiêu biểu nhất):*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Họ tên thành viên | Tên công trình khoa học | | Địa chỉ công bố | Năm công bố | |
|  |  |  | |  |  | |
|  | |  |  | |
|  | | | |  | | |

**B. Tiềm lực về trang thiết bị của đơn vị chủ trì (Khoa/Phòng/Trung tâm):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tên trang thiết bị | Thuộc phòng thí nghiệm | Mô tả vai trò của thiết bị đối với đề tài | Tình trạng |
|  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của đơn vị chủ trì** *(ký, họ và tên)* | *Ngày    tháng    năm* **Chủ nhiệm đề tài** *(ký, họ và tên)* |

*Mẫu T8. Bản nhận xét hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

**PHIẾU NHẬN XÉT  
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN   
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**Họ và tên thành viên Hội đồng:**

**1. Tên đề tài:**

**2. Tên đơn vị và cá nhân đăng ký chủ trì:**

***Tên đơn vị:***

***Họ và tên cá nhân:***

**3. Ý kiến nhận xét:**

3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài

3.2. Tính cấp thiết của đề tài

3.3. Mục tiêu đề tài

3.4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

3.5. Nội dung nghiên cứu và tiến độ thực hiện

3.6. Sản phẩm của đề tài *(Sản phẩm khoa học, sản phẩm đào tạo, sản phẩm ứng dụng...)*

3.7. Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu

3.8. Kinh nghiệm nghiên cứu, thành tích nổi bật và năng lực quản lý của chủ nhiệm đề tài và những người tham gia đề tài

3.9. Tiềm lực của tổ chức chủ trì đề tài

3.10. Tính hợp lý của dự toán kinh phí đề nghị

**4. Kiến nghị của người nhận xét:** (đánh dấu X)

□ Đề nghị thực hiện

□ Đề nghị không thực hiện

□ Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày    tháng    năm (ký, họ và tên)* |

*Mẫu T9. Phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị và cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -------------** |
|  | *..........., ngày.....tháng.....năm 20...* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ**

**ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**Họ và tên thành viên Hội đồng:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Tên đề tài: |  |
| 2. Tên đơn vị và cá nhân đăng ký chủ trì:  *Tên đơn vị:*  *Họ và tên cá nhân:* | |

**3. Đánh giá của thành viên hội đồng:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Nội dung đánh giá | Điểm tối thiểu | Điểm tối đa | Điểm đánh giá |
| 1. | Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài *(mức độ đầy đủ, hợp lý trong việc đánh giá tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước; thành công và hạn chế của công trình nghiên cứu liên quan; mức độ cập nhật thông tin mới nhất về lĩnh vực nghiên cứu)* | 6 | 10 |  |
| 2. | Tính cấp thiết của đề tài *(tính khoa học, cụ thể, rõ ràng của việc luận giải về tính cấp thiết đối với vấn đề nghiên cứu của đề tài)* | 6 | 10 |  |
| 3. | Mục tiêu đề tài *(mức độ cụ thể, rõ ràng về mặt khoa học, lý luận và thực tiễn của mục tiêu cần đạt được)* | 6 | 10 |  |
| 4. | Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu *(cách tiếp cận cụ thể của đề tài (tiếp tục sử dụng cách tiếp cận đã có hay theo cách tiếp cận mới); độ tin cậy, tính hợp lý của các phương pháp nghiên cứu để thực hiện đề tài)* | 3 | 5 |  |
| 5. | Đối tượng và phạm vi nghiên cứu *(sự phù hợp, rõ ràng của đối tượng, phạm vi nghiên cứu với mục tiêu, nội dung nghiên cứu)* | 3 | 5 |  |
| 6. | Nội dung nghiên cứu và tiến độ thực hiện *(tính đầy đủ của những nội dung, công việc chính cần phải tiến hành, sự phù hợp của nội dung nghiên cứu với mục tiêu của đề tài, sự phù hợp của tiến độ thực hiện với nội dung nghiên cứu và thời gian thực hiện đề tài)* | 10 | 15 |  |
| 7. | Sản phẩm của đề tài *(Sản phẩm khoa học, sản phẩm đào tạo, sản phẩm ứng dụng...)(tính rõ ràng, tính mới và sáng tạo của loại hình sản phẩm nghiên cứu dự kiến đạt được; sự phù hợp của sản phẩm với mục tiêu, nội dung nghiên cứu)* | 12 | 20 |  |
| 8. | Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu | 5 | 10 |  |
| 9. | Năng lực của chủ nhiệm đề tài *(kinh nghiệm, thành tích trong nghiên cứu khoa học và đào tạo; năng lực tổ chức quản lý, thực hiện đề tài* | 3 | 5 |  |
| 10. | Kinh nghiệm nghiên cứu, những thành tích nổi bậc và năng lực quản lý của những người tham gia thực hiện đề tài | 3 | 5 |  |
| 11. | Tính hợp lý của dự toán kinh phí đề nghị | 3 | 5 |  |
|  | Cộng | 60 | 100 |  |

*Ghi chú: \*Đề nghị thực hiện khi điểm đánh giá ≥ 60 điểm (trong đó, không có tiêu chí nào dưới mức điểm tối thiểu);*

*\*Không đề nghị thực hiện khi điểm đánh giá: < 60 điểm*

4. Ý kiến khác:

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày    tháng    năm (ký, họ và tên)* |

*Mẫu T10. Biên bản kiểm phiếu họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn đơn vị, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN  ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỌP HỘI ĐỒNG   
TƯ VẤN TUYỂN CHỌN ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ   
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Số thành viên tham gia bỏ phiếu:

2. Kết quả bỏ phiếu:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên đề tài** | **Đơn vị chủ trì** | **Cá nhân chủ trì** | **Kết quả bỏ phiếu (Điểm trung bình cuối cùng)** | **Kết luận chung** | |
| **Đề nghị thực hiện** | **Đề nghị không thực hiện** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Các thành viên Ban kiểm phiếu** *(họ, tên và chữ ký của từng thành viên)* | **Trưởng Ban kiểm phiếu** *(họ, tên và chữ ký)* |

*Mẫu T11. Biên bản họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn đơn vị, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN  ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ  ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: | *Đà Nẵng, ngày    tháng    năm* |

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ**

**ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Tên đề tài:

2. Chủ nhiệm đề tài:

3. Đơn vị chủ trì đề tài:

4. Quyết định thành lập hội đồng:

5. Ngày họp:

6. Địa điểm:

7. Thành viên của Hội đồng: Tổng số: có mặt:    vắng mặt: *(ghi rõ họ tên thành viên vắng mặt)*

8. Khách mời dự:

9. Tổng số điểm:

10. Điểm trung bình ban đầu:

11. Tổng số đầu điểm:   trong đó: - hợp lệ:                     - không hợp lệ:

12. Tổng số điểm hợp lệ:

13. Điểm trung bình cuối cùng:

14. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng:

**Ghi chú**: *- Đề nghị thực hiện:  ≥ 60 điểm (trong đó, không có tiêu chí nào dưới mức điểm tối thiểu); Đề nghị không thực hiện: < 60 điểm.*

*- Điểm của thành viên hội đồng chênh lệch >20 điểm so với điểm trung bình ban đầu coi là điểm không hợp lệ và không được tính vào tổng số điểm hợp lệ.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Chủ tịch Hội đồng** *(ký, họ và tên)* | **Thư ký** *(ký, họ và tên)* |

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

M*ẫu T12. Hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*Đà Nẵng, ngày ...... tháng ........ năm 20........*

**HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CẤP CƠ SỞ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Số: ............................

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ ........... *(Ghi các Quyết định phê duyệt, giao, triển khai thực hiện đề tài)*

**CHÚNG TÔI GỒM:**

**1. Bên đặt hàng (Bên A):** Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

- Do Ông/Bà ......................................................................................

- Chức vụ: .........................................................làm đại diện.

- Địa chỉ: ...........................................................................................

- Điện thoại: ............................... Email:......................................................

**2. Bên nhận đặt hàng (Bên B):**

- Chủ nhiệm đề tài:

- Ông/Bà:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:                                                      Email:

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

**Điều 1. Đặt hàng và nhận đặt hàng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.**

Bên A đặt hàng và Bên B nhận đặt hàng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở (sau đây gọi là đề tài) theo các nội dung trong Thuyết minh đề tài đã được phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

Thuyết minh là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

**Điều 2. Thời gian thực hiện Hợp đồng**

Thời gian thực hiện đề tài là ............. tháng, từ tháng....... năm 20.........đến tháng ... năm 20.........

**Điều 3. Kinh phí thực hiện đề tài cấp từ kinh phí khoa học và công nghệ của Bên A**

Kinh phí thực hiện đề tài cấp từ kinh phí khoa học và công nghệ của Bên A là …………. (bằng chữ…..).

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên**

**1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;

b) Bố trí cho Bên B số kinh phí quy định tại Điều 3 Hợp đồng này theo tiến độ kế hoạch, tương ứng với các nội dung nghiên cứu được phê duyệt;

c) Tổ chức phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của đề tài bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có) theo quy định;

d) Trước mỗi đợt cấp kinh phí, trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện đề tài của Bên B, Bên A căn cứ vào sản phẩm, khối lượng công việc đã hoàn thành theo Thuyết minh để cấp tiếp kinh phí thực hiện Hợp đồng. Bên A có quyền thay đổi tiến độ cấp hoặc ngừng cấp kinh phí nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, đúng nội dung công việc được giao;

đ) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình Bên B thực hiện đề tài theo Thuyết minh;

e) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện đề tài ;

g) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Thuyết minh;

h) Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;

i) Phối hợp cùng Bên B xử lý tài sản được mua sắm bằng kinh phí khoa học và công nghệ của Bên A hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của đề tài sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ của Bên A (nếu có) theo quy định của pháp luật;

k) Tiếp nhận kết quả thực hiện đề tài, bàn giao kết quả thực hiện đề tài cho tổ chức đề xuất đặt hàng hoặc tổ chức triển khai ứng dụng sau khi được nghiệm thu;

l) Có trách nhiệm hướng dẫn việc trả thù lao cho tác giả nếu có lợi nhuận thu được từ việc ứng dụng kết quả của đề tài và thông báo cho tác giả việc bàn giao kết quả thực hiện đề tài (nếu có);

m) Ủy quyền cho Bên B tiến hành đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả thực hiện đề tài (nếu có) theo quy định hiện hành;

n) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản liên quan.

**2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

a) Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của đề tài đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu theo Thuyết minh;

b) Cam kết thực hiện và bàn giao sản phẩm cuối cùng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã được phê duyệt;

c) Được quyền tự chủ, tự quyết định việc sử dụng phần kinh phí để thực hiện đề tài theo dự toán kinh phí đề tài;

d) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết để triển khai thực hiện Hợp đồng;

đ) Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và thời hạn thực hiện Hợp đồng khi cần thiết;

e) Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Đảm bảo huy động đủ nguồn kinh phí khác theo cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả;

g) Xây dựng kế hoạch đấu thầu mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của đề tài bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có) để gửi Bên A phê duyệt và thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật;

h) Chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với đề tài theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện việc tự đánh giá, nghiệm thu cấp Khoa theo quy định hiện hành khi kết thúc đề tài. Sau khi đánh giá, nghiệm thu cấp Khoa hoàn chỉnh lại hồ sơ theo kết luận của Hội đồng đánh giá cấp Khoa, Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A các hồ sơ để Bên A tiến hành việc đánh giá, nghiệm thu theo quy định;

k) Có trách nhiệm quản lý tài sản được mua sắm bằng kinh phí của bên A hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của đề tài sử dụng kinh phí của Bên A (nếu có). Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm bàn giao tài sản được mua sắm bằng kinh phí của Bên A hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của đề tài cho cơ quan chủ trì đề tài để quản lý và sử dụng.

l) Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định;

m) Thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo ủy quyền của Bên A đối với kết quả nghiên cứu (nếu có);

n) Chủ nhiệm đề tài giao nộp kết quả thực hiện đề tài cho bộ phận lưu giữ thông tin của Bên A. Bên A xác nhận việc giao nộp kết quả thực hiện đề tài cho chủ nhiệm đề tài.

o) Công bố kết quả thực hiện đề tài theo quy định hiện hành;

p) Chủ nhiệm đề tài cùng với các cá nhân trực tiếp sáng tạo ra kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đứng tên tác giả trong đề tài và hưởng quyền tác giả bao gồm cả các lợi ích thu được (nếu có) từ việc khai thác thương mại các kết quả thực hiện đề tài theo quy định pháp luật và các thỏa thuận khác (nếu có);

q) Có trách nhiệm trực tiếp hoặc tham gia triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo yêu cầu của Bên A hoặc tổ chức, cá nhân được Bên A giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả thực hiện đề tài ;

r) Thực hiện bảo mật các kết quả thực hiện đề tài theo quy định về bảo vệ bí mật của nhà nước;

s) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản liên quan.

**Điều 5. Chấm dứt Hợp đồng**

Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Đề tài đã kết thúc và được nghiệm thu.

2. Bên B bị chấm dứt hợp đồng thực hiện đề tài khi có đề nghị thanh lý Hợp đồng của Hội đồng thanh lý đề tài cấp Trường.

**Điều 6. Xử lý tài chính khi chấm dứt Hợp đồng**

1. Đối với đề tài đã kết thúc và được nghiệm thu:

a) Đề tài đã kết thúc và đánh giá nghiệm thu từ mức “Đạt” trở lên thì Bên A thanh toán đầy đủ kinh phí cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng này.

b) Đề tài đã kết thúc, nhưng nghiệm thu mức “không đạt” thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí Bên A đã cấp nhưng chưa sử dụng. Bên B nộp hoàn trả Bên A .... tổng kinh phí Bên A cấp đã sử dụng cho đề tài nếu do lỗi khách quan hoặc ..... tổng kinh phí Bên A cấp đã sử dụng cho đề tài nếu do lỗi chủ quan.

2. Đối với đề tài chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện:

a) Trường hợp Đề tài chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện thì hai bên cùng nhau xác định khối lượng công việc Bên B đã thực hiện để làm căn cứ thanh toán số kinh phí Bên B đã sử dụng nhằm thực hiện đề tài và thu hồi số kinh phí còn lại đã cấp cho Bên B.

b) Trường hợp hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng mới để thay thế và kết quả nghiên cứu của Hợp đồng cũ là một bộ phận cấu thành kết quả nghiên cứu của Hợp đồng mới thì số kinh phí đã cấp cho Hợp đồng cũ được tính vào kinh phí cấp cho Hợp đồng mới và được tiếp tục thực hiện với Hợp đồng mới.

3. Đối với Đề tài bị đình chỉ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc Hợp đồng bị chấm dứt do Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Đề tài theo quy định pháp luật thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí Bên A đã cấp nhưng chưa sử dụng. Bên B nộp hoàn trả ngân sách nhà nước .... tổng kinh phí Bên A cấp đã sử dụng cho Đề tài nếu do lỗi khách quan hoặc ..... tổng kinh phí Bên A cấp đã sử dụng cho Đề tài nếu do lỗi chủ quan.

4. Đối với Đề tài không hoàn thành do lỗi của Bên A dẫn đến việc chấm dứt Hợp đồng thì Bên B không phải bồi hoàn số kinh phí đã sử dụng để thực hiện Đề tài, nhưng vẫn phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Xử lý tài sản khi chấm dứt Hợp đồng**

1. Khi chấm dứt Hợp đồng, việc xử lý tài sản được mua sắm hoặc được hình thành bằng kinh phí Bên A cấp cho đề tài được thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Các sản phẩm vật chất của Đề tài sử dụng kinh phí Bên A cấp: nguồn thu khi các sản phẩm này được tiêu thụ trên thị trường sau khi trừ các khoản chi phí cần thiết, hợp lệ, được phân chia theo quy định pháp luật.

**Điều 8. Điều khoản chung**

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong hai bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia ít nhất là 15 ngày làm việc trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng, xác định trách nhiệm của mỗi bên và hình thức xử lý. Các sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên và được coi là bộ phận của Hợp đồng và là căn cứ để nghiệm thu kết quả của đề tài.

2. Khi một trong hai bên gặp phải trường hợp bất khả kháng dẫn đến việc không thể hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng thì có trách nhiệm thông báo cho Bên kia trong 10 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Hai bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

4. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hoà giải để giải quyết. Trường hợp không hoà giải được thì một trong hai bên có quyền đưa tranh chấp ra để giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 9. Hiệu lực của Hợp đồng**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày............ Hợp đồng này được lập thành 05 bản và có giá trị như nhau, Bên A giữ 01 bản, Bên B giữ 04 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN A** (Bên đặt hàng) *(Chữ ký, họ và tên và đóng dấu)* | **BÊN B** (Bên nhận đặt hàng) |

*Mẫu T13. Báo cáo tình hình thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ  Đơn vị: ……………………… -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: | *……….., ngày   tháng   năm* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**I. Thông tin chung:**

1. Tên đề tài:

2. Mã số:

3. Chủ nhiệm đề tài:

4. Thời gian thực hiện:

5. Kinh phí:

**II. Tình hình thực hiện đề tài:**

1. Nội dung nghiên cứu:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung nghiên cứu theo Thuyết minh đề tài | Tiến độ thực hiện | Nội dung nghiên cứu  đã thực hiện |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

2. Sản phẩm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Sản phẩm theo Thuyết minh đề tài | Sản phẩm đã đạt được |
|  | Sản phẩm khoa học |  |
|  | Sản phẩm đào tạo |  |
|  | Sản phẩm ứng dụng |  |
|  | Sản phẩm khác |  |

3. Kinh phí đề tài:

3.1. Kinh phí được cấp:

3.2. Kinh phí đã chi:

3.3. Kinh phí đã quyết toán:

**III. Kế hoạch triển khai tiếp theo:**

**IV. Kiến nghị:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị chủ trì** *(ký, họ và tên)* | **Chủ nhiệm đề tài** *(ký, họ và tên)* |

*Mẫu T14. Biên bản kiểm tra tình hình thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*, ngày    tháng    năm*

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TÌNH HÌNH THỰC HIỆN  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Tên đề tài:

2. Mã số:

3. Thời gian thực hiện:

4. Kinh phí:

5. Chủ nhiệm đề tài:

6. Đơn vị chủ trì:

7. Danh sách thành viên đoàn kiểm tra:

8. Các nội dung và kết quả nghiên cứu đã đạt được:

9. Tình hình sử dụng kinh phí:

10. Kiến nghị của chủ nhiệm đề tài và đơn vị chủ trì:

11. Kết luận của đoàn kiểm tra:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị chủ trì** *(ký, họ và tên)* | **Chủ nhiệm đề tài** *(ký, họ và tên)* | **TM. Đoàn kiểm tra** *(ký, họ và tên)* |

*Mẫu T15. Điều chỉnh đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

**ĐIỀU CHỈNH ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Tên đề tài:

2. Mã số:

3. Họ và tên, học vị, chức danh khoa học của chủ nhiệm đề tài:

4. Đơn vị chủ trì:

5. Nội dung điều chỉnh *(giải trình lý do và nội dung thay đổi)*:

5.1. Điều chỉnh về thời gian thực hiện:

5.2. Điều chỉnh về chủ nhiệm đề tài:

5.3. Điều chỉnh về nội dung của đề tài:

5.4. Điều chỉnh về tiến độ thực hiện đề tài:

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày tháng năm* **Đơn vị chủ trì** *(ký, họ và tên)* | *Ngày tháng năm* **Chủ nhiệm đề tài** *(ký, họ và tên)* |

*Ngày    tháng    năm***TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG DUYỆT**

*Mẫu T16. Bản nhận xét thanh lý đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THANH LÝ  ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**BẢN NHẬN XÉT THANH LÝ  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Họ tên thành viên Hội đồng:

2. Cơ quan công tác và địa chỉ liên hệ:

3. Tên đề tài, mã số:

4. Thời gian thực hiện:

5. Tổng kinh phí thực hiện đề tài:

6. Chủ nhiệm đề tài:

7. Đơn vị chủ trì:

8. Ngày họp:

9. Địa điểm:

10. Quyết định thành lập Hội đồng:

11. Nhận xét của thành viên Hội đồng:

- Về nội dung nghiên cứu đã thực hiện:

- Về sản phẩm đã có:

- Về kinh phí đã chi:

- Về nội dung nghiên cứu chưa thực hiện:

- Về kinh phí chưa sử dụng:

- Kiến nghị:

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm (ký, họ và tên)* |

*Mẫu T17. Biên bản họp Hội đồng thanh lý đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*..., ngày    tháng    năm*

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THANH LÝ  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Tên đề tài, mã số:

2. Chủ nhiệm đề tài:

3. Thời gian thực hiện:

4. Tổng kinh phí thực hiện đề tài:

5. Đơn vị chủ trì:

6. Quyết định thành lập Hội đồng:

7. Ngày họp:

8. Địa điểm:

9. Thành viên của Hội đồng: Tổng số: có mặt: vắng mặt:

10. Khách mời dự:

11. Lý do thanh lý đề tài:

12. Các nội dung nghiên cứu đã thực hiện:

13. Các sản phẩm đã có:

14. Kinh phí được cấp

15. Kinh phí đã chi:

16. Kinh phí đã quyết toán:

17. Các nội dung nghiên cứu chưa thực hiện:

18. Kinh phí chưa sử dụng:

19. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng (nội dung nghiên cứu, sử dụng sản phẩm đã có, kinh phí đã chi, kinh phí thu hồi,...)

|  |  |
| --- | --- |
| Chủ tịch Hội đồng *(ký, họ và tên)* | Thư ký *(ký, họ và tên)* |

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

*Mẫu T18. Phiếu đánh giá cấp Đơn vị đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ **Đơn vị: ………………………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ CẤP ĐƠN VỊ  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Họ tên thành viên Hội đồng:

2. Tên đề tài, mã số :

3. Chủ nhiệm đề tài:

4. Đơn vị chủ trì:

5. Đánh giá của thành viên Hội đồng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung đánh giá** | **Đạt** | **Không đạt** | **Ghi chú** |
| **1** | **Mức độ đáp ứng so với Thuyết minh đề tài** |  |  |  |
| 2 | Mục tiêu |  |  |  |
| 3 | Nội dung |  |  |  |
| 4 | Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu |  |  |  |
| 5 | Sản phẩm khoa học *(sách chuyên khảo; bài báo khoa học, giáo trình...)* |  |  |  |
| 6 | Sản phẩm đào tạo *(hướng dẫn cao học, nghiên cứu sinh)* |  |  |  |
| 7 | Sản phẩm ứng dụng *(mẫu, vật liệu, thiết bị máy móc, giống cây trồng, giống vật nuôi, qui trình công nghệ, tiêu chuẩn, quy phạm, sơ đồ, bản thiết kế, tài liệu dự báo, đề án, luận chứng kinh tế, phương pháp, chương trình máy tính, bản kiến nghị, dây chuyền công nghệ, báo cáo phân tích, bản quy hoạch,...)* |  |  |  |
| 8 | Phương thức chuyển giao và địa chỉ ứng dụng |  |  |  |
| 9 | Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu |  |  |  |
| 10 | Chất lượng báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài *(nội dung; hình thức; cấu trúc và phương pháp trình bày,…).* |  |  |  |
| 11 | Đánh giá chung |  |  |  |

**Ghi chú:** Phần *“Đánh giá chung”* được đánh giá là *“Đạt”* nếu tất cả các nội dung được đánh giá là *“Đạt”*.

6. Ý kiến và kiến nghị khác:

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày    tháng    năm (ký, họ và tên)* |

*Mẫu T19. Biên bản họp Hội đồng đánh giá cấp Đơn vị đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ **Đơn vị:** ……………………… **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *, ngày   tháng   năm* |

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CẤP ĐƠN VỊ  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Tên đề tài, mã số:

2. Chủ nhiệm đề tài:

3. Đơn vị chủ trì:

4. Quyết định thành lập Hội đồng:

5. Ngày họp

6. Địa điểm:

7. Thành viên của Hội đồng: Tổng số: Có mặt: Vắng mặt

8. Khách mời dự:

9. Kết luận của Hội đồng:

9.1. Kết quả bỏ phiếu đánh giá:

- Số phiếu đánh giá ở mức “Đạt”:           Số phiếu đánh giá ở mức “Không đạt”:

- Đánh giá chung: Đạt                          Không đạt 

*(Đánh giá chung được xếp loại “Đạt” nếu trên 2/3 thành viên Hội đồng có mặt xếp loại “Đạt”)*

9.2. Những nội dung cần sửa chữa, bổ sung, hoàn chỉnh hay làm rõ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Stt | Nội dung | **Yêu cầu cần sửa đổi, bổ sung, làm rõ** *(ghi chi tiết yêu cầu)* |
| 1 | Mục tiêu |  |
| 2 | Nội dung |  |
| 3 | Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu |  |
| 4 | Sản phẩm (sản phẩm khoa học, sản phẩm đào tạo, sản phẩm ứng dụng,..) |  |
| 1 | Giá trị (giá trị khoa học, giá trị ứng dụng…) |  |
| 2 | Phương thức chuyển giao và địa chỉ ứng dụng |  |
| 3 | Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu |  |
| 4 | Chất lượng báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài *(nội dung; hình thức; cấu trúc và phương pháp trình bày,…).* |  |

9.3. Những nội dung không phù hợp với Thuyết minh đề tài *(Sử dụng cho những trường hợp được đánh giá ở mức “Không đạt”)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị chủ trì** *(ký, họ và tên)* | **Chủ tịch Hội đồng** *(ký, họ và tên)* | **Thư ký** *(ký, họ và tên)* |

*Mẫu T20. Thông tin kết quả nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ  **Đơn vị: ...................................... -------** |  |

**THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**1. Thông tin chung:**

- Tên đề tài:

- Mã số:

- Chủ nhiệm đề tài:

- Đơn vị chủ trì:

- Thời gian thực hiện:

**2. Mục tiêu:**

**3. Tính mới và sáng tạo:**

**4. Kết quả nghiên cứu:**

**5. Sản phẩm:**

**6. Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị chủ trì** *(ký, họ và tên)* | *Ngày   tháng   năm* **Chủ nhiệm đề tài** *(ký, họ và tên)* |

*Mẫu T21. Thông tin kết quả nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở bằng tiếng Anh*

**INFORMATION ON RESEARCH RESULTS**

**1. General information**

Project title:

Code number:

Coordinator:

Implementing institution:

Duration: from                           to

**2. Objective(s)**

**3. Creativeness and innovativeness**

**4. Research results**

**5. Products**

**6. Transfer alternatives, application institutions, impacts and benefits of research results**

*Mẫu T22. Bản giải trình chỉnh sửa đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ  **Đơn vị: ……………………… -------** |  |

**BẢN GIẢI TRÌNH CHỈNH SỬA ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Tên đề tài:

2. Mã số:

3. Chủ nhiệm đề tài:

4. Đơn vị chủ trì đề tài:

5. Ngày họp Hội đồng đánh giá cấp Đơn vị:

6. Giải trình chỉnh sửa đề tài:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý kiến của Chủ tịch Hội đồng** **đánh giá cấp Đơn vị** *(Ký, họ và tên)* |  | **Chủ nhiệm đề tài** *(Ký, họ và tên)* |

*Mẫu T23. Danh sách giới thiệu thành viên Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Trường đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ  **Đơn vị: ……………………… -------** |  |

**DANH SÁCH GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ,   
NGHIỆM THU CẤP TRƯỜNG ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Tên đề tài:

2. Mã số:

3. Chủ nhiệm đề tài:

4. Đơn vị chủ trì:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên, học vị, chức danh khoa học** | **Chuyên môn** | **Đơn vị công tác** | **Nhiệm vụ trong Hội đồng** | **Địa chỉ liên hệ** | **Điện thoại liên hệ** |
|  |  |  |  |  |  |  |

*Mẫu T24. Phiếu nhận xét kết quả thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

**PHIẾU NHẬN XÉT KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**1. Thông tin chung về đề tài:**

- Tên đề tài:

- Mã số đề tài:

- Chủ nhiệm đề tài:

**2. Họ tên thành viên Hội đồng**

**3. Ý kiến nhận xét**

3.1. Nhận xét về số lượng, khối lượng sản phẩm

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên sản phẩm | Số lượng, khối lượng sản phẩm | | Ý kiến nhận xét |  |
| Theo thuyết minh | Thực tế đạt được |  |  |
|  |
| 1 | *Sản phẩm thứ 1* |  |  |  |  |
| 2 | *Sản phẩm thứ 2* |  |  |  |  |
| … | ….. |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

3.2. Nhận xét về chất lượng sản phẩm

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên sản phẩm | Chất lượng | | Ý kiến nhận xét |  |
| Theo thuyết minh | Thực tế đạt được |  |  |
|  |
| 1 | *Sản phẩm thứ 1* |  |  |  |  |
| 2 | *Sản phẩm thứ 2* |  |  |  |  |
| … | ….. |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

3.3. Nhận xét về báo tổng kết đề tài:

*(Chỉ rõ bản báo cáo đã hoàn thiện chưa? Cần phải sửa chữa, bổ sung những điểm gì hoặc không đạt yêu cầu)*

**4. Nhận xét chung về kết quả thực hiện đề tài**

**5. Kiến nghị**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thành viên Hội đồng** *(ký, họ và tên)* |

*Mẫu T25. Phiếu đánh giá, nghiệm thu cấp Trường đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU CẤP TRƯỜNG ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHĐN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: | *………., ngày  tháng  năm 20…..* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU CẤP TRƯỜNG  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Họ tên thành viên hội đồng: ………………………………………………..
2. Cơ quan công tác và địa chỉ liên hệ:………………………………………..

Tên đề tài:

Mã số:

Chủ nhiệm đề tài:

1. Cơ quan chủ trì:
2. Ngày họp:
3. Địa điểm:
4. Quyết định thành lập hội đồng:
5. Đánh giá của thành viên hội đồng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung đánh giá | Điểm  tối đa | Điểm  đánh giá |
| 1 | Mức độ hoàn thành so với đăng ký trong Thuyết minh đề tài | **50** |  |
| Mục tiêu | 15 |  |
| Nội dung | 15 |  |
| Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu | 5 |  |
| Sản phẩm khoa học *(sách chuyên khảo, bài báo khoa học, giáo trình,...)* | 5 |  |
| Sản phẩm đào tạo *(hướng dẫn sinh viên NCKH, cao học, nghiên cứu sinh…)* | 5 |  |
| Sản phẩm ứng dụng *(mẫu, vật liệu, thiết bị máy móc, giống cây trồng, giống vật nuôi, qui trình công nghệ, tài liệu dự báo, đề án, luận chứng kinh tế, phương pháp, chương trình máy tính, bản kiến nghị, dây chuyền công nghệ, báo cáo phân tích, bản quy hoạch,...)* | 5 |  |
| 2 | Giá trị khoa học và ứng dụng của kết quả nghiên cứu | **10** |  |
| Giá trị khoa học *(khái niệm mới, phạm trù mới, phát hiện mới, giải pháp mới, công nghệ mới, vật liệu mới, sản phẩm mới)* | 5 |  |
| Giá trị ứng dụng *(khai thác và triển khai ứng dụng công nghệ mới; qui trình mới; vật liệu, chế phẩm, giống mới, ...)* | 5 |  |
| 3 | Hiệu quả nghiên cứu | **25** |  |
| vềgiáo dục và đào tạo *(đem lại tri thức mới trong nội dung bài giảng, nội dung mới trong chương trình đào tạo; công cụ, phương tiện mới trong giảng dạy, nâng cao năng lực nghiên cứu của những người tham gia, bổ sung trang thiết bị thí nghiệm, sách tham khảo,...)* | 10 |  |
| vềkinh tế - xã hội *(việc ứng dụng kết quả nghiên cứu tạo ra hiệu quả kinh tế, thay đổi công nghệ, bảo vệ môi trường, giải quyết những vấn đề xã hội,...)* | 10 |  |
| Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và địa chỉ ứng dụng | 5 |  |
| 4 | Các kết quả vượt trội (*điểm thưởng*) | **10** |  |
| Kểt quả nghiên cứu đã được chuyến giao | 5 |  |
| Có bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc gia, quốc tể (ISI) | 5 |  |
| 5 | Chất lượng báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài  *(Nội dung; hình thức; cấu trúc* và *phương pháp trình bày, ...).* | **5** |  |
|  | Cộng | 100 |  |

10. Ý kiến và kiến nghị khác: …………………………………………….................................

*Ngày tháng năm*

(Ký, họ tên)

*Mẫu T26. Biên bản kiểm phiếu họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Trường đề tài KHCN cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU CẤP TRƯỜNG ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHĐN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: | *….., ngày   tháng   năm 20…* |

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU CẤP TRƯỜNG   
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**1. Thông tin chung về đề tài:**

- Tên đề tài:

- Mã số:

- Chủ nhiệm đề tài:

**2. Kết quả đánh giá:**

- Số phiếu phát ra:                                                         - Số phiếu thu về:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên  thành viên Hội đồng | Kết quả đánh giá | | | | | Ghi chú |
| Xuất sắc | Tốt | Khá | Đạt | Không đạt |  |
| Thành viên 1 |  |  |  |  |  |  |
| …….. |  |  |  |  |  |  |
| Tổng số: |  |  |  |  |  |  |

**3. Xếp loại đề tài** *(đánh dấu X vào ô tương ứng phù hợp):*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Xuất sắc: *95-100 điểm* | | □ |
| Tốt: *85-94 điểm* | | □ |
| Khá: *70- 84 điểm* | | □ |
| Đạt: *50-69 điểm* | | □ |
| Không đạt: *<50 điểm* | | □ |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Các thành viên Ban kiểm phiếu** *(Ký, họ và tên)* | **Trưởng ban kiểm phiếu** *(Ký, họ và tên)* |

*Mẫu T27. Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Trường đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU CẤP TRƯỜNG ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ, **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHĐN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *, ngày    tháng    năm* |

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU CẤP TRƯỜNG  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Tên đề tài:

Mã số:

2. Chủ nhiệm đề tài:

Thành viên tham gia: .............................................................................................

3. Cơ quan chủ trì đề tài:

4. Quyết định thành lập hội đồng

5. Ngày họp:

6. Địa điểm:

7. Thành viên của hội đồng: Tổng số: ……. Có mặt: ………. Vắng mặt:

8. Khách mời dự: …………………….

9. Tổng số điểm: ……………………..

10. Tổng số đầu điểm: ……………….

11. Điểm trung bình ban đầu: ………..

12. Tổng số đầu điểm: Trong đó: - hợp lệ: ……. - không hợp lệ:

13. Tổng số điểm hợp lệ: ………….

14. Điểm trung bình cuối cùng: ………..

15. Kết luận và kiến nghị của hội đồng:

- Các giá trị khoa học và ứng dụng:

\* Giá trị khoa học:

\* Giá trị ứng dụng:

- Hiệu quả nghiên cứu:

\* Về giáo dục và đào tạo:

\* Về kinh tế - xã hội:

\* Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và địa chỉ ứng dụng:

- Các nội dung cần sửa chữa, bổ sung, hoàn chỉnh:

- Kiến nghị về khả năng áp dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu, địa chỉ ứng dụng:

- Kiến nghị về khả năng phát triển của đề tài:

Xếp loại: ………….

**Ghi chú:**

- *Xếp loại (Theo điểm trung bình cuối cùng): Xuất sắc: 95-100 điểm; Tốt: 85-94 điểm; Khá: 70- 84 điểm; Đạt: 50-69 điểm; Không đạt: <50 điểm*

*Điểm của thành viên hội đồng chênh lệch >20 điểm so với điểm trung bình ban đầu coi là điểm không hợp lệ và không được tính vào tổng số điểm hợp lệ.*

**Chủ tịch hội đồng Thư ký hội đồng**

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG**

*Mẫu T28. Bản giải trình hoàn thiện hồ sơ đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHĐN **Đơn vị: ……………………… -------** |  |

**BẢN GIẢI TRÌNH HOÀN THIỆN HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ,  
NGHIỆM THU CẤP TRƯỜNG ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Tên đề tài:

2. Mã số:

3. Chủ nhiệm đề tài:

4. Đơn vị chủ trì đề tài:

5. Quyết định nghiệm thu:

6. Giải trình hoàn thiện hồ sơ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý kiến của Chủ tịch Hội đồng**  **đánh giá, nghiệm thu cấp Trường** *(Ký, họ và tên)* |  | **Chủ nhiệm đề tài** *(Ký, họ và tên)* |

M*ẫu T29. Giấy xác nhận hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN*

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

Căn cứ hồ sơ kết quả nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

do Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng quản lý

***Chủ nhiệm đề tài:***

*Đã hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

*do Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng quản lý*

***Tên đề tài:***

***Mã số:***

***Thành viên tham gia:***

***Cơ quan chủ trì:***

***Xếp loại:***

*Đà Nẵng, ngày tháng năm*

**HIỆU TRƯỞNG**

***VÀO SỔ XÁC NHẬN***

***Số:***

*Mẫu T30. Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*Đà Nẵng, ngày ...... tháng ........ năm 20........*

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN   
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ   
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Số: ............................

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ ........... (Ghi các văn bản đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ)

Căn cứ Hợp đồng..........số...........ngày................

**CHÚNG TÔI GỒM:**

**1. Bên đặt hàng (Bên A) là:** Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

- Do Ông/Bà ..........................................................................................................

- Chức vụ: .....................................................làm đại diện.

- Địa chỉ: .........................................................................................................

- Điện thoại: ............................... Email:......................................................

**2. Bên nhận đặt hàng (Bên B):**

Chủ nhiệm đề tài:

- Ông/Bà:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Email:

Cùng thỏa thuận và thống nhất thanh lý Hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở số….....ngày .....với các điều khoản sau:

**Điều 1. Xác nhận kết quả thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở của Trường Đại học Kinh tế - ĐHĐN**

***Đối với trường hợp đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoàn thành***

1. Bên B đã hoàn thành việc thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở (sau đây gọi tắt là đề tài) *“(ghi tên đề tài)”,* theo các nội dung trong Thuyết minh đề tài được Bên A phê duyệt và.... *(ghi các văn bản điều chỉnh khác - nếu có)*.

Thời gian thực hiện đề tài là … tháng, từ tháng… năm 200… đến tháng ... năm 200…

2. Bên A đã tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả đề tài ngày....tháng.....năm 20*.....(Kèm theo Bản sao Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài cấpơc sở và Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Trường).*

3. Bên B đã chuyển cho Bên A các tài liệu, báo cáo nêu trong Thuyết minh đề tài và các Phụ lục kèm theo Hợp đồng số …. *(Kèm theo Danh mục liệt kê)*.

4. Bên A giao cho bên B lưu giữ các kết quả khác của đề tài (như số liệu điều tra, khảo sát, mẫu sản phẩm,....) *(Kèm theo Danh mục liệt kê chi tiết)*

***Đối với trường hợp đề tài không hoàn thành:***

1. Bên B đã tổ chức việc thực hiện đề tài “(ghi tên đề tài)”, theo các nội dung trong Thuyết minh đề tài được Bên A phê duyệt và.... *(ghi các văn bản điều chỉnh khác - nếu có)*.

Thời gian thực hiện đề tài là … tháng, từ tháng… năm 200… đến tháng ... năm 200…

2. Đề tài *“(ghi tên đề tài)*” được xác nhận là không hoàn thành *(Kèm theo Quyết định đình chỉ (hoặc dừng) thực hiện đề tài hoặc Biên bản đánh giá nghiệm thu đề tài ở mức không đạt và Biên bản xác nhận khối lượng nội dung Bên B đã thực hiện).*

3. Bên B đã chuyển cho Bên A các tài liệu và các kết quả khác của đề tài (như số liệu điều tra, khảo sát, mẫu sản phẩm,....) phù hợp với khối lượng công việc đã được xác minh là hoàn thành - nếu có (Kèm theo Danh mục liệt kê chi tiết).

**Điều 2. Xử lý tài chính của đề tài**

*Đối với đề tài hoàn thành:*

1. Kinh phí Bên A đã cấp để thực hiện đề tài là:……triệu đồng;

2. Kinh phí Bên B đề nghị và đã được Bên A chấp nhận quyết toán là:… triệu đồng.

***Đối với trường hợp đề tài không hoàn thành:***

1. Kinh phí Bên A đã cấp để thực hiện đề tài là: ….. triệu đồng;

2. Kinh phí bên B đã sử dụng đề nghị quyết toán là: ….. triệu đồng;

3. Kinh phí được bên A chấp nhận quyết toán là:….. triệu đồng;

*(Kèm theo Biên bản họp Hội đồng thanh lý đề tài cấp cơ sở của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng).*

4. Đến nay Bên B đã hoàn trả xong số kinh phí nêu trên cho Bên A *(Kèm theo văn bản xác nhận).*

**Điều 3. Xử lý tài sản của đề tài** *(áp dụng cho đề tài hoàn thành và không hoàn thành)*

Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm bàn giao tài sản được mua sắm bằng kinh phí Bên A cấp hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của đề tài cho đơn vị chủ trì đề tài để quản lý và sử dụng.

*(Kèm theo văn bản xác nhận của đơn vị chủ trì đề tài).*

Biên bản thanh lý Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký; được lập thành 5 bản và có giá trị như nhau, Bên A giữ 01 bản, Bên B giữ 04 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN B** (Bên nhận đặt hàng) **Chủ nhiệm đề tài** *(Chữ ký, họ và tên,)* | **BÊN A** (Bên đặt hàng) *(Chữ ký, họ và tên và đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC II**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT VÀ BÁO CÁO TÓM TẮT   
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ***(Kèm theo Quyết định số …/……/…….. ngày …. tháng ….. năm …….. của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng)*

**1.** Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở là cơ sở để hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu của đề tài. Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài phải phản ánh đầy đủ nội dung, kết quả thực hiện đề tài. Các báo cáo phải đóng thành quyển.

**2.** Hình thức của báo cáo tổng kết đề tài:

2.1. Báo cáo tổng kết đề tài khổ A4 (210x297mm);

2.2. Số trang của báo cáo tổng kết đề tài từ 40 trang đến 80 trang (không tính mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục), font chữ Time New Roman, cỡ chữ 13, paragraph 1,3 - 1,5 line; báo cáo tóm tắt đề tài không quá 10 trang, font chữ Time New Roman, cỡ chữ 11-12, paragraph 1,1 - 1,3 line.

**3.** Cấu trúc báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài:

3.1. Báo cáo tổng kết đề tài được trình bày theo trình tự sau:

1. Trang bìa (Mẫu T1 Phụ lục II);

2. Trang bìa phụ (Mẫu T2 Phụ lục II);

3. Danh sách những thành viên tham gia nghiên cứu đề tài và đơn vị phối hợp chính;

4. Mục lục;

5. Danh mục bảng biểu;

6. Danh mục các chữ viết tắt;

7. Thông tin kết quả nghiên cứu bằng tiếng Việt và tiếng Anh;

8. Phần Mở đầu, trong đó nêu được Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu.

9. Sau phần Mở đầu, báo cáo bao gồm những nội dung sau:

 - Mục tiêu, đối tượng, phạm vi, cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu

 - Nội dung và kết quả nghiên cứu

 - Kết luận và kiến nghị

(các nội dung trên có thể trình bày theo các chương, thứ tự bố trí các nội dung trong báo cáo tùy theo lĩnh vực nghiên cứu của đề tài);

10. Tài liệu tham khảo;

11. Phụ lục;

12. Bản copy thuyết minh, hợp đồng thực hiện đề tài và các văn bản điều chỉnh đã được phê duyệt.

3.2. Báo cáo tóm tắt được trình bày theo trình tự như 9 mục đầu của báo cáo tổng kết.

*Mẫu T1. Trang bìa của báo cáo tổng kết đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |
| --- |
| ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**  **<TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ>**          **BÁO CÁO TỔNG KẾT**      **ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**      **<TÊN ĐỀ TÀI>**    **Mã số: <Mã số đề tài>**      **Chủ nhiệm đề tài: <Chức danh khoa học, học vị, họ tên >**        **<Địa danh>, <Tháng>/<Năm>** |

*Mẫu T2. Trang bìa phụ của báo cáo tổng kết đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**  **<TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ>**        **BÁO CÁO TỔNG KẾT**  **ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**      **<TÊN ĐỀ TÀI>**  **Mã số: <Mã số đề tài>**         |  |  | | --- | --- | | **Xác nhận của đơn vị chủ trì**  *(ký, họ tên, đóng dấu)* | **Chủ nhiệm đề tài**  *(ký, họ tên)* |             **<Địa danh>, <Tháng>/<Năm>** |